TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Trần Ngọc Đức

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXX - ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988

ĐKHKTT: Tổ 13, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cải tạo tại Đội 12, phân trại số 4- Trại giam Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T và anh B đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị*

Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 26-02-2013. Sau khi kết hôn chị đã phát hiện anh B nghiện chất ma túy và đi trại nhiều lần, đến năm 2017 anh B bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện đang cải tạo tại Trại giam Q thuộc xã M, huyện s, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

-Về con chung: Không có

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn B có bản khai thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn. Đến khi anh bị bắt thì vợ chồng sống ly thân, đến nay anh nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn B không thể tham gia hòa giải được do anh đang chấp hành án tại phân trại số 4- Trại giam Q thuộc xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T để xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B; Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 13, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 26-3-2013, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định có mâu thuẫn do anh B nghiện chất ma túy và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Q, anh B cũng xác định vợ chồng sống ly thân từ khi anh bị bắt cho đến nay và hai bên đều nhất trí ly hôn. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh B đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000663 ngày 01-6-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND thị trấn Y ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga